

Bản án số: **44 /2021/HSST**

Ngày: 03/6/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Long**.

+ *Thẩm phán:* Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Trần Văn Thành**.

Ông **Võ Ngọc Ánh**.

Ông **Chu Văn Loan**.

+ *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:* Ông **Trương Quang Trung** - Kiểm sát viên.

Ngày 03/6/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2021/TLST-HS ngày 15/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2021/QĐXXST-HS ngày 19/5/2021 đối với bị cáo:

Ngô Lê Đoan T (Na), sinh năm 1993, tại Khánh Hòa; nơi cư trú: 25/3/9 đường A, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; con ông Ngô Tín H (chết) và bà Lê Thị Y D (1960); chồng: Không xác định, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: Bản án số 111/2018/HS-ST ngày 11/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã xử phạt bị cáo 07 năm 6 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo được hoãn thi hành án theo Quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù số 06/2020/QĐ-CA ngày 09/01/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/11/2020, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Luật sư **Nguyễn Hồng H**, Luật sư **Hồ Phú H** - Văn phòng Luật sư Nguyễn Hồng Hà, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa - bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án. Các Luật sư Nguyễn Hồng H và Hồ Phú H đều vắng mặt tại phiên tòa.

2. Luật sư **Lê Văn T** - Văn phòng Luật sư Văn Trường, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa - bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của mẹ bị cáo. Luật sư Lê

Văn T có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Bà **Lê Thị Y D** (1960); địa chỉ: 19 đường X, phường G, thành phố N, Khánh Hòa. Bà D có mặt tại phiên tòa.

2. Ông **Phạm Văn T** (1970); địa chỉ: Tổ 17 B, phường V, thành phố N, Khánh Hòa. Ông Phạm Văn T vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh **Lê Đăng Q** (1992); địa chỉ: Tổ 21 K, phường G, thành phố N, Khánh Hòa. Anh Q vắng mặt tại phiên tòa.

4. Anh **Bùi Minh Đ** (1996); địa chỉ: Tổ 5 P, xã M, thành phố N, Khánh Hòa. Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại Bản án số 111/2018/HS-ST ngày 11/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã xử phạt bị cáo Ngô Lê Đoan T 07 năm 6 tháng tù giam về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, h, m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (*sửa đổi bổ sung năm 2009*). Tuy nhiên, do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên bị cáo T được hoãn thi hành án.

Đầu năm 2019, Ngô Lê Đoan T mua ma túy của Lê Thị Đ về phân lẻ, bán lại cho người khác. Khi cần mua ma túy, T liên lạc với Lê Thị Đ qua ứng dụng Telegram, T mua mỗi lần khoảng 50 viên ma túy “thuốc lắc” MDMA và 100g ma túy “đá” Methamphetamine. Lê Thị Đ bán với giá 50.000.000đ/100g ma túy “đá”, 180.000đ/01 viên ma túy “thuốc lắc”, địa điểm giao ma túy là khu vực B, phường V, thành phố N. Sau khi mua được ma túy, T cắt rồi phân lẻ ma túy “đá” thành các bịch nhỏ, khi người mua ma túy liên hệ hỏi mua thì T bán với giá 220.000đ/01 viên ma túy “thuốc lắc”, từ 200.000đ đến 4.000.000đ/01 bịch ma túy “đá” tùy theo nhu cầu người mua. T trả tiền cho Lê Thị Đ ở lần mua ma túy tiếp theo. Với cách thức như trên, ngày 15/10/2020 T mua của Lê Thị Đ 50 viên ma túy “thuốc lắc” và 100g ma túy “đá” mang về nhà số 25/3/9 đường A, phường V, thành phố N cất giấu, phân lẻ để bán cho người mua. Đến ngày 19/10/2020, T tiếp tục mua của Lê Thị Đ 100g ma túy “đá” với giá 50.000.000đ rồi cất giấu chung với số ma túy còn lại.

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 20/10/2020, Cơ quan Công an thành phố Nha Trang tiến hành kiểm tra nhà tại địa chỉ số 25/3/9 đường A, phường V, thành phố N thì phát hiện, thu giữ toàn bộ số ma túy T cất giấu gồm 21,6328g MDMA và 126,302g Methamphetamine. Tại thời điểm kiểm tra, T không có mặt ở nhà. Sau khi biết tin, do sợ bị bắt nên T đã bỏ trốn lên Đà Lạt. Đến ngày 19/11/2020, khi T về lại Nha Trang thì bị Cơ quan Công an phát hiện và mời về làm việc. Tại Cơ quan điều tra, T thừa nhận toàn bộ số ma túy thu giữ tại địa chỉ 25/3/9 đường A, phường V, thành phố N là của bị cáo cất giữ nhằm bán cho người khác để kiếm lời.

Tại bản Kết luận giám định số 646/GĐTP/2020 ngày 26/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Các viên nén màu hồng trong mẫu ký hiệu **A** gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,4360g là (loại) MDMA; Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu **A1** gửi giám định là ma túy, có khối lượng 99,7661g, là (loại) Methamphetamine; Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu **A2** gửi giám định là ma túy, có khối lượng 24,1249 gam, là (loại) Methamphetamine; Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu **A3** gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,9188 gam, là (loại) Methamphetamine; Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu **A4** gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4922 gam, là (loại) Methamphetamine; Các viên nén màu xanh trong mẫu ký hiệu **A5** gửi giám định là ma túy, có khối lượng 19,1968 gam, là (loại) MDMA.

Cáo trạng số 29/CT-VKSKH-P1 ngày 14/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Ngô Lê Đoan T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Ngô Lê Đoan T 20 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Sung công quỹ nhà nước hai cân điện tử và số tiền 38.200.000đ; tiêu hủy các vật chứng còn lại.

Luật sư Lê Văn T tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tài liệu, chứng cứ thể hiện việc khám xét, thu giữ vật chứng để đảm bảo quy trình theo quy định chung. Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp để bị cáo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các quyết định, hành vi của các Cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, một số người làm chứng vắng mặt không có lý do. Xét thấy hồ sơ đã có đầy đủ lời khai và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án theo quy định chung.

Bị cáo Ngô Lê Đoan T trình bày nguyện vọng từ chối các luật sư Hồ Phú H và Nguyễn Hồng H, đồng ý để luật sư Lê Văn T bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 16, Điều 76, Điều 77, Điều 291 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án theo quy định chung.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Đầu năm 2019, Ngô Lê Đoan T mua ma túy của đối tượng tên

Lê Thị Đ về phân nhỏ rồi bán lại để kiếm lời và có ma túy sử dụng cho bản thân. Ngày 15/10/2020, T mua của Lê Thị Đ 50 viên ma túy “thuốc lắc” và 100g ma túy “đá” mang về cất giữ tại nhà số 25/3/9 đường A, phường V, thành phố N để bán lại. Đến ngày 19/10/2020 T tiếp tục mua của Lê Thị Đ 100g ma túy “đá” với giá 50.000.000đ và cũng cất giữ tại nhà. Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 20/10/2020, lực lượng chức năng đã tiến hành kiểm tra căn nhà số 25/3/9 đường A, phường V, thành phố N đã phát hiện và thu giữ nhiều tinh thể màu trắng, các viên nén màu xanh (ký hiệu A, A1, A2, A3, A4, A5), số tiền 38.200.000đ. Tại Kết luận giám định số 646/GĐTP/2020 ngày 26/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy MDMA, có tổng khối lượng 2,4360g; Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy Methamphetamine, có khối lượng 99,7661g; Mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy Methamphetamine, có khối lượng 24,1249g; Mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy Methamphetamine, có khối lượng 1,9188g; Mẫu ký hiệu A4 gửi giám định là ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,4922g; Mẫu ký hiệu A5 gửi giám định là ma túy MDMA, có tổng khối lượng 19,1968g.

Như vậy, Cáo trạng số 29/CT-VKSKH-P1 ngày 14/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Ngô Lê Doan T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo đang có tiền án với mức hình phạt là 07 năm 6 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” chưa thi hành nhưng vì ham lợi nên bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là tái phạm nguy hiểm, thể hiện ý thức xem thường pháp luật nên cần xử phạt nghiêm. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo; có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là mẹ đơn thân đang nuôi 03 con nhỏ nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo. Xét bị cáo không có tài sản, không có việc làm nên không xử phạt tiền.

Tại Biên bản nhận dạng (BL 159-161), Bùi Minh Đ xác định nhiều lần mua ma túy của bị cáo. Tuy nhiên, tại Biên bản nhận dạng (BL 136-138), bị cáo T không xác định được Bùi Minh Đ, tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận đã bán ma túy cho Bùi Minh Đ. Tại Biên bản xác minh ngày 15/3/2020 thể hiện nội dung Bùi Minh Đ hiện không có mặt tại địa phương do đó không thể thực hiện việc đối chất được. Hồ sơ vụ án không có tài liệu, chứng cứ gì khác để xác định các đối tượng mua ma túy của bị cáo là những ai. Do đó, không có cơ sở để xác định bị cáo bán ma túy cho nhiều người hoặc phạm tội nhiều lần.

Đối với Lê Thị Đ: Quá trình điều tra không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định chung.

[4] Các nội dung khác:

- Vật chứng: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận số tiền 38.200.000đ có được từ bán ma túy, sử dụng cân điện tử để phân nhỏ ma túy mang đi bán. Do đó cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Đối với các vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

- Án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Ngô Lê Doan T.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Xử phạt bị cáo Ngô Lê Doan T 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với hình phạt **07 năm 6 tháng tù** theo Bản án số 111/2018/HS-ST ngày 11/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, **buộc bị cáo Ngô Lê Doan T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 27 (hai mươi bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 20/11/2020.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: **05 (năm)** phong bì niêm phong, mặt trước ghi vụ 646/GĐTP/2020, mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu A, A1, A2, A3 và A5, mặt sau có chữ ký niêm phong của thượng tá Nguyễn Khắc Huy, giám định viên Nguyễn Hoàng Quang Anh và hình dấu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa; Nhiều bịch nylon màu trắng có khóa hần miệng kích thước khác nhau, bên trong không chứa gì; **04 (bốn)** ống thủy tinh màu trắng dài 13cm có một đầu uốn cong hình tròn; **03 (ba)** bịch nylon chứa nhiều ống hút bằng nhựa màu trắng; **02 (hai)** chiếc bật lửa không rõ nhãn hiệu; **01 (một)** cái kéo bằng kim loại màu trắng, lưỡi kéo răng cưa. Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/5/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa với Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

. **01 (một)** cân điện tử mini màu đen có ghi chữ Pocket Scale (không rõ nhãn hiệu); **01 (một)** cân điện tử màu đỏ có ghi chữ Marlong (không rõ nhãn hiệu). Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/5/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa với Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

. Số tiền **38.000.000đ (ba mươi tám triệu đồng)** theo Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước số 1685287 ngày 16/4/2021 giữa Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Khánh Hòa với Kho bạc nhà nước Khánh Hòa.

. Số tiền **200.000đ** (hai trăm ngàn đồng) theo Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước số 1695164 ngày 16/4/2021 giữa Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Khánh Hòa với Kho bạc nhà nước Khánh Hòa.

3. Về án phí: Bị cáo Ngô Lê Doan T phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuấn Long